

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 26 - 5 - 2023
V/v ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Việt Chấn, bà Hoàng Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/4/2023, và quyết định hoãn phiên tòa ngày 16/5/2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hương Việt T, sinh năm 1992 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TX, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

2. *Bị đơn:* Chị Cam Thị X, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TX, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn anh Hương Việt T trình bày:* Anh T và chị Cam Thị X tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/10/2012 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, chị X có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Vì nghĩ cho các con nên anh T đã khuyên nhủ và tha thứ cho chị X nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài thêm được nữa. Nay anh T làm đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Cam Thị X.

- Về con chung: Có 03 con chung gồm cháu Hương Thị Ngọc D, sinh ngày 16/8/2011; cháu Hương Quỳnh T1, sinh ngày 19/4/2014 và cháu Hương Minh T2,

sinh ngày 15/5/2018. Từ ngày vợ chồng sống ly thân thì anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung. Kể từ khi sống ly thân đến nay chị X không về thăm con lần nào, không có trách nhiệm đối với con. Do đó, nguyện vọng của anh T sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh T ở nhà làm nông thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/tháng đảm bảo để nuôi dưỡng tốt cho các con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Cam Thị X: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi được lời khai.

Qua biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân thì Chính quyền địa phương cho biết: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T, chị X cụ thể như thế nào thì ban tự quản thôn không nắm rõ vì không yêu cầu hòa giải tại địa phương. Tuy nhiên, anh T và chị X không còn chung sống với nhau hơn 01 năm nay. Anh T hiện nay đang nuôi dưỡng các con chung, còn chị X về nhà bố mẹ đẻ ở và thường vắng nhà.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Anh Hường Viết T được ly hôn với chị Cam Thị X. Về con chung: Giao con chung là cháu Hường Thị Ngọc D, sinh ngày 16/8/2011; cháu Hường Quỳnh T1, sinh ngày 19/4/2014 và cháu Hường Minh T2, sinh ngày 15/5/2018 cho anh Hường Viết T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hường Viết T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Anh Hường Viết T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với chị Cam Thị X có nơi cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Hường Viết T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Cam Thị X mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Hường Viết T với chị Cam Thị X tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22/10/2012. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, cũng như quá trình tham gia tố tụng anh T trình bày: Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, bất đồng về quan điểm sống, chị X có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Vợ chồng anh T, chị X sống ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã cho anh T có thời gian suy nghĩ chuyện tình cảm vợ chồng, nhưng anh T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không có hướng khắc phục, thời gian sống ly thân kéo dài, vì nghĩ cho con cái nên anh T đã khuyên nhủ và tha thứ cho chị X nhiều lần nhưng không được, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn nên anh T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập lên ghi nhận lời khai và hòa giải nhưng chị X không lên Tòa án làm việc. Như vậy, HĐXX xác định quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho anh T được ly hôn với chị X.

[2.2] Về con chung gồm: cháu Hường Thị Ngọc D, sinh ngày 16/8/2011; cháu Hường Quỳnh T1, sinh ngày 19/4/2014 và cháu Hường Minh T2, sinh ngày 15/5/2018. Anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng 03 con chung, HĐXX xét thấy, hiện nay các con đang chung sống cùng anh T, các cháu D, T1 đều có nguyện vọng được ở cùng bố. Mặt khác, kể từ khi sống ly thân chị X không về thăm nom, chăm sóc con chung. Do đó, xét yêu cầu của anh T, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giao 03 con chung cho anh Hường Viết T nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh T đều không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Hường Viết T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hường Viết T được ly hôn với chị Cam Thị X.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Hường Thị Ngọc D, sinh ngày 16/8/2011; cháu Hường Quỳnh T1, sinh ngày 19/4/2014 và cháu Hường Minh T2, sinh ngày 15/5/2018 cho anh Hường Viết T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Chị Cam Thị X được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hường Viết T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA/2021/0016914 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND xã E, huyện K;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam